TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Kim Liên
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phan Thị Phưng;
Ông Nguyễn Văn Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt.

* Bị đơn: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Thôn 4, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 03/01/2018, bản tự khai ngày 06/02/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày: bà và ông Trần Quốc T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, D vào năm 2013. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T gia trưởng, áp đặt, hay chửi mắng, xúc phạm và sử dụng bạo lực làm bà luôn chịu áp lực về thể chất lẫn tinh thần, không khí gia đình ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng ngày một xa cách, hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau và không thể nào hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Trần Nhân A (sinh ngày 07/02/2014), bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Tại bản tự khai ngày 07/02/2018, bị đơn ông Trần Quốc T trình bày: Thời gian, điều kiện kết hôn đúng như bà H trình bày, trong cuộc sống thỉnh thoảng vợ chồng có mâu thuẫn, vào tháng 01/2018 ông thừa nhận khi cãi nhau có dùng tay đánh vào mặt bà H, từ đó bà H về gia đình cha mẹ ruột sống, rất nhiều lần ông đến năn nỉ bà H bỏ qua để quay về chung sống nhưng bà H không đồng ý. Nay bà H yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì ông vẫn còn tình cảm với vợ con. Về con chung, nếu phải ly hôn thì ông đồng ý giao cháu Trần Nhân A cho bà H nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Trần Quốc T vẫn vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: giữa bà Phan Thị H và ông Trần Quốc T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện D *(giấy chứng nhận kết hôn số 05/2013, quyển số III/2010)*, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa bà Hạnh và ông T đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông T xúc phạm, bạo hành với vợ làm ảnh hưởng lớn đến tình cảm dẫn đến bà H và ông T đã không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa, bà H vẫn cương quyết yêu cầu xin được ly hôn với ông T vì tình cảm không còn. Ông T không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với vợ, tuy nhiên từ thời gian bà H không còn chung sống với ông T đến nay, ông T không thể hàn gắn lại tình cảm với bà H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Nhân A (sinh ngày 07/02/2014), bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà H phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: hai bên yêu cầu tự thỏa thuận, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Phan Thị H được ly hôn ông Trần Quốc T.

2. Về con chung: Bà Phan Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Nhân A (sinh ngày 07/02/2014).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trần Quốc T.

Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Phan Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà H đã nộp theo biên lai số AA/2016/0018605 ngày 06/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục THADS D;*
- *UBND xã P, D;*
  (nơi đăng ký kết hôn)
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

Lý Thị Kim Liên